

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp hệ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc ban hành “Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh”;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng xét tốt nghiệp hệ đại học chính quy đợt 3 - Năm 2025 ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho 434 sinh viên hệ đại học chính quy đợt 3 - Năm 2025 (Có phụ lục và danh sách sinh viên tốt nghiệp kèm theo).

Điều 2. Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Công tác – Học sinh sinh viên, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐH Thái Nguyên (để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đinh Hồng Linh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1140 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 19 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Hạng tốt nghiệp	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Tổng số sinh viên tốt nghiệp
Ngành					
Kế toán	2	9	68	67	146
Quản trị kinh doanh	1	3	38	56	98
Tài chính - Ngân hàng	2	2	17	19	40
Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	0	0	3	3	6
Kinh tế đầu tư	0	2	14	8	24
Kinh tế phát triển	0	0	7	2	9
Kinh tế	0	0	2	1	3
Luật kinh tế	0	1	12	10	23
Marketing	0	1	13	32	46
Quản lý công	0	0	12	9	21
Kinh doanh quốc tế	0	1	6	0	7
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	0	0	8	3	11
Tổng số	5	19	200	210	434

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - ĐỢT 3 - NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1140/QĐ-ĐHKT&QTKD - ĐT ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và QTKD)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	DTE1753403010275	Hoàng Minh Nguyệt	02/01/1999	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K14 - Kế toán Tổng hợp D	Kế toán	Kế toán tổng hợp	128	6,87	2,48	Trung bình	
2	DTE1753403010278	Nguyễn Thị Thanh Nhân	03/01/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Kế toán Tổng hợp D	Kế toán	Kế toán tổng hợp	128	6,23	2,01	Trung bình	
3	DTE1753403010320	Nguyễn Lê Quyên	16/09/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Kế toán Tổng hợp E	Kế toán	Kế toán tổng hợp	128	6,16	2,01	Trung bình	
4	DTE1873403010170	Lê Thị Thanh Hương	25/10/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Kế toán Tổng hợp A	Kế toán	Kế toán tổng hợp	126	6,66	2,31	Trung bình	
5	DTE1873403010241	Nguyễn Hoài Linh	23/10/2000	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K15 - Kế toán Tổng hợp A	Kế toán	Kế toán tổng hợp	126	6,4	2,21	Trung bình	
6	DTE1873403010328	Đặng Thị Hồng Nhung	22/09/2000	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K15 - Kế toán Tổng hợp B	Kế toán	Kế toán tổng hợp	126	6,56	2,29	Trung bình	
7	DTE1873403010121	Hà Thanh Hiền	02/03/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Kế toán Tổng hợp C	Kế toán	Kế toán tổng hợp	126	6,25	2,02	Trung bình	
8	DTE1873403010378	Vi Thị Quỳnh	19/01/2000	Nghệ An	Nữ	Thái	K15 - Kế toán Tổng hợp B	Kế toán	Kế toán tổng hợp	128	6,12	2,03	Trung bình	
9	DTE1953403010029	Đỗ Mạnh Dũng	30/04/2001	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K16 - Kế toán Tổng hợp B	Kế toán	Kế toán tổng hợp	127	6,77	2,35	Trung bình	
10	DTE1953403010259	Nguyễn Thu Hà	07/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K16 - Kế toán Tổng hợp C	Kế toán	Kế toán tổng hợp	127	6,75	2,39	Trung bình	
11	DTE2053403010792	Nguyễn Hồng Khánh Ly	30/08/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - Kế toán Tổng hợp Chất lượng cao	Kế toán	Kế toán tổng hợp chất lượng cao	125	7,56	2,97	Khá	
12	DTE2053403010294	Trần Thị Thùy Trang	15/09/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - Kế toán Tổng hợp Chất lượng cao	Kế toán	Kế toán tổng hợp chất lượng cao	125	7,58	2,9	Khá	
13	DTE1953403010393	Thạch Thị Mai Lan	01/03/2001	Cao Bằng	Nữ	Nùng	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	127	7,13	2,65	Khá	
14	DTE2053403010314	Bùi Minh Đức	27/06/2002	Bắc Kạn	Nam	Tày	K17 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,19	2,04	Trung bình	
15	DTE2053403010072	Thắm Thu Huệ	26/10/2002	Thái Nguyên	Nữ	Hoa	K17 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,93	2,53	Khá	
16	DTE2053403010074	Ngô Thượng Huy	05/08/2002	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K17 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,83	2,5	Khá	
17	DTE2053403010119	Nguyễn Phương Ngân	03/03/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,82	2,38	Trung bình	
18	DTE2053403010030	Đỗ Anh Dũng	25/12/2002	Thái Nguyên	Nam	Cao Lan	K17 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,17	2	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
19	DTE2053403010235	Nguyễn Mạnh Du	11/02/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,97	2,5	Khá	
20	DTE2053403010321	Nguyễn Thị Ly	28/09/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,15	2,07	Trung bình	
21	DTE2053403010230	Đàm Hoàng Thông	26/11/2002	Cao Bằng	Nam	Tày	K17 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,25	2,08	Trung bình	
22	DTE2053403010175	Vũ Thị Thu	14/11/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,48	2,18	Trung bình	
23	DTE2053403010185	Nguyễn Thị Linh Trang	16/02/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,46	2,18	Trung bình	
24	DTE2053403010602	Nguyễn Cẩm Tú	07/10/2002	Thái Nguyên	Nữ	Mường	K17 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,93	2,51	Khá	
25	DTE2053403010454	Dương Thị Thu Huệ	08/05/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN F	Kế toán	Kế toán	125	8,23	3,31	Giỏi	
26	DTE2053403010523	Vũ Hải Ly	15/06/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN F	Kế toán	Kế toán	125	6,42	2,13	Trung bình	
27	DTE2153403010059	Đông Thị Ngọc Ánh	05/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,8	2,46	Trung bình	
28	DTE2153403010040	Triệu An Chi	07/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7,18	2,62	Khá	
29	DTE2153403010442	Nguyễn Kim Dung	15/11/2003	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7,92	3,21	Giỏi	
30	DTE2153403010068	Phạm Thu Hoa	08/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,61	2,27	Trung bình	
31	DTE2153403010011	Hoàng Thị Kim Huệ	22/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7,81	3,18	Khá	
32	DTE2153403010069	Phạm Thị Huệ	31/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	8,64	3,7	Xuất sắc	
33	DTE2153403010006	Nguyễn Thúy Hường	27/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,15	2,07	Trung bình	
34	DTE2153403010018	Lý Thị Thùy Linh	20/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Hoa	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7,35	2,76	Khá	
35	DTE2153403010052	Tổng Khánh Linh	13/09/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,94	2,56	Khá	
36	DTE2153403010050	Trần Tùng Linh	25/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,9	2,57	Khá	
37	DTE2153403010051	Triệu Phương Linh	20/07/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,31	2,04	Trung bình	
38	DTE2153403010053	Trần Thị Thanh Mai	21/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7	2,51	Khá	
39	DTE2153403010035	Lê Minh Thúy	12/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,91	2,54	Khá	
40	DTE2153403010057	Trịnh Thị Huyền Trang	19/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	7,27	2,66	Khá	
41	DTE2153403010014	Nguyễn Thu Uyên	03/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN A	Kế toán	Kế toán	125	6,9	2,51	Khá	
42	DTE2153403010002	Dương Thị Lan Anh	22/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,26	2,02	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
43	DTE2153403010087	Luân Thị Lan Anh	16/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	128	6,72	2,34	Trung bình	
44	DTE2153403010136	Nguyễn Thị Kiều Anh	08/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	128	7,04	2,52	Khá	
45	DTE2153403010197	Trần Thị Ngọc Anh	02/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,48	2,21	Trung bình	
46	DTE2153403010200	Trịnh Nhật Anh	19/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,22	2,01	Trung bình	
47	DTE2153403010130	Ngô Thị Ngọc Ánh	16/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,12	2,06	Trung bình	
48	DTE2153403010111	Nguyễn Hồng Ánh	06/03/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,13	2,04	Trung bình	
49	DTE2153403010193	Hà Huy Cường	17/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,46	2,21	Trung bình	
50	DTE2153403010138	Vũ Hoàng Duy	03/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,96	2,58	Khá	
51	DTE2153403010205	Nguyễn Hải Duyên	09/07/2003	Thái Bình	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,97	2,56	Khá	
52	DTE2153403010169	Trịnh Thu Hồng	16/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,28	2,06	Trung bình	
53	DTE2153403010144	Nguyễn Trần Ngọc Loan	03/10/2003	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,2	2,06	Trung bình	
54	DTE2153403010188	Nguyễn Thị Trà My	16/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,2	2,05	Trung bình	
55	DTE2153403010455	Trần Thị Phương	13/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,24	2,04	Trung bình	
56	DTE2153403010179	Phạm Thị Lệ Quyên	17/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,18	2,05	Trung bình	
57	DTE2153403010157	Đặng Diễm Quỳnh	31/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,93	2,5	Khá	
58	DTE2153401200021	Dương Thị Thảo	16/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	7,31	2,74	Khá	
59	DTE2153403010172	Dương Huyền Trang	25/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN B	Kế toán	Kế toán	125	6,29	2,15	Trung bình	
60	DTE2153403010210	Hoàng Quỳnh Anh	09/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	6,77	2,43	Trung bình	
61	DTE2153101040084	Nguyễn Thị Lan Anh	21/05/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	7,32	2,7	Khá	
62	DTE2153403010167	Nguyễn Thị Bình	23/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,75	2,39	Trung bình	
63	DTE2153403010262	Phạm Quỳnh Giang	23/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,85	2,52	Khá	
64	DTE2153403010065	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,37	2,17	Trung bình	
65	DTE2153403010249	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,21	2,04	Trung bình	
66	DTE2153401010234	Trần Thanh Huyền	07/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	8,01	3,22	Giỏi	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
67	DTE2153403010094	Nguyễn Thu Hương	10/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,21	2,03	Trung bình	
68	DTE2153403010488	Phạm Thị Hương	18/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	6,31	2,09	Trung bình	
69	DTE2153403010474	Hoàng Văn Khánh	21/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	7,8	3,08	Khá	
70	DTE2153403010266	Dương Khánh Linh	02/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	7,14	2,67	Khá	
71	DTE2153403010073	Hoàng Thị Ly	05/06/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,23	2,03	Trung bình	
72	DTE2153403010074	Nguyễn Bích Ngọc	23/08/2003	Bắc Kạn	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	7,2	2,69	Khá	
73	DTE2153403010229	Lê Thị Thanh Tâm	22/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	6,85	2,51	Khá	
74	DTE2153403010221	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	7,96	3,18	Khá	
75	DTE2153403010222	Vũ Phương Thảo	16/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	128	6,36	2,16	Trung bình	
76	DTE2153403010268	Hoàng Minh Thu	24/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	7,01	2,55	Khá	
77	DTE2153403010237	Phan Thị Huyền Trang	31/10/2003	Hoà Bình	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN C	Kế toán	Kế toán	125	6,89	2,51	Khá	
78	DTE2153403010321	Dương Quỳnh Anh	23/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,1	2,58	Khá	
79	DTE2153403010532	Lê Minh Anh	05/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,03	2,56	Khá	
80	DTE2153403010469	Phan Đặng Quỳnh Anh	12/08/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,02	2,56	Khá	
81	DTE2153403010299	Trần Thị Vân Anh	17/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,15	2,01	Trung bình	
82	DTE2153403010356	Trần Văn Đức Anh	18/04/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,33	2,82	Khá	
83	DTE2153403010282	Lê Ngọc Bảo	26/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	128	6,5	2,18	Trung bình	
84	DTE2153403010358	Trần Linh Chi	17/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	128	8,16	3,31	Giỏi	
85	DTE2153403010324	Lê Thùy Dung	28/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,63	2,26	Trung bình	
86	DTE2153403010286	Dương Thị Thu Hoài	15/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,04	2,61	Khá	
87	DTE2153403010331	Nguyễn Trần Diệu Linh	30/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,84	2,5	Khá	
88	DTE2153403010334	Trần Thị Quý Ly	24/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,26	2,78	Khá	
89	DTE2153403010290	Nguyễn Xuân Mai	16/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	126	6,58	2,31	Trung bình	
90	DTE2153403010512	Đỗ Thanh Ngân	25/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,86	2,58	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
91	DTE2153403010308	Vũ Trang Quỳnh	07/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,96	2,54	Khá	
92	DTE2153403010270	Đỗ Thị Kim Thu	26/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,21	2,06	Trung bình	
93	DTE2153403010223	Lê Thị Thủy	05/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	128	6,93	2,55	Khá	
94	DTE2153403010373	Nguyễn Thị Trang	28/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	7,26	2,71	Khá	
95	DTE2153403010355	Nguyễn Kiều Trinh	23/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN D	Kế toán	Kế toán	125	6,24	2,06	Trung bình	
96	DTE2153403010434	Vũ Thu An	16/03/2003	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	7,13	2,74	Khá	
97	DTE2153403010441	Nguyễn Phương Anh	25/06/2003	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,83	2,44	Trung bình	
98	DTE2153403010379	Hoàng Hà Dịu	15/11/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,92	2,5	Khá	
99	DTE2153403010432	Vũ Thùy Dương	13/09/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,76	2,42	Trung bình	
100	DTE2153403010359	Lê Ngọc Hà	31/10/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,95	2,52	Khá	
101	DTE2153403010418	Dương Thị Thu Hiền	10/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	8,01	3,23	Giỏi	
102	DTE2153403010414	Lê Thị Thu Hoài	28/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,42	2,15	Trung bình	
103	DTE2153403010436	Trần Thu Hoài	25/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	7,15	2,75	Khá	
104	DTE2153403010402	Hoàng Thị Kiều	07/01/2003	Cao Bằng	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,99	2,7	Khá	
105	DTE2153403010403	Phạm Thị Lan	06/06/2003	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	8,08	3,23	Giỏi	
106	DTE2153403010415	Thân Thị Thùy Linh	29/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,86	2,5	Khá	
107	DTE2153403010389	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,46	2,14	Trung bình	
108	DTE2153403010390	Trần Thị Mai	21/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	7,19	2,71	Khá	
109	DTE2153403010449	Trần Hà My	12/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,79	2,44	Trung bình	
110	DTE2153403010439	Bùi Phương Thu	16/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	6,6	2,24	Trung bình	
111	DTE2153403010396	Hà Kiều Trang	15/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	8,17	3,38	Giỏi	
112	DTE2153403010421	Phạm Tú Uyên	20/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN E	Kế toán	Kế toán	125	8,03	3,26	Giỏi	
113	DTE1753403010243	Trần Hoàng Mai	22/05/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Kế toán Kiểm toán	Kế toán	Kế toán kiểm toán	127	6,53	2,19	Trung bình	
114	DTE1953403010156	Vũ Thị Phương Thảo	28/09/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K16 - Kế toán Kiểm toán	Kế toán	Kế toán kiểm toán	127	6,79	2,46	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
115	DTE2053403010681	Đỗ Thị Thanh Trúc	22/05/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,33	2,06	Trung bình	
116	DTE2153403010086	Lưu Thị Ngọc Ánh	20/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,99	2,58	Khá	
117	DTE2153403010137	Đinh Thị Diễm	30/12/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,95	2,52	Khá	
118	DTE2153403010026	Vũ Quang Dương	18/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,18	2	Trung bình	
119	DTE2153403010092	Nghiêm Thị Hằng	29/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,11	2,58	Khá	
120	DTE2153403010066	Nguyễn Thúy Hiền	02/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,14	2,64	Khá	
121	DTE2153403010067	Thái Diệu Hoa	23/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,83	2,52	Khá	
122	DTE2153403010071	Đặng Thanh Huyền	04/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	6,68	2,28	Trung bình	
123	DTE2153403010095	Vũ Thị Thanh Huyền	10/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	6,76	2,37	Trung bình	
124	DTE2153403010082	Trần Thị Lan Hương	14/11/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,86	2,51	Khá	
125	DTE2153403010531	Nguyễn Thị Hường	09/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	6,53	2,24	Trung bình	
126	DTE2153403010187	Nguyễn Thị Mai	26/12/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,07	2,62	Khá	
127	DTE2153403010120	Hoàng Thị Trà My	26/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	6,33	2,13	Trung bình	
128	DTE2153403010306	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	03/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,91	2,49	Trung bình	
129	DTE2153403010101	Nguyễn Linh Nhi	30/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,97	2,5	Khá	
130	DTE2153403010236	Hồ Thị Lan Anh	26/02/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,26	2,74	Khá	
131	DTE2153403010214	Đỗ Ngọc Ánh	31/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	8,6	3,61	Xuất sắc	
132	DTE2153403010257	Nguyễn Thị Hương Giang	05/08/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	7,21	2,72	Khá	
133	DTE2153403010256	Trịnh Thị Hào	26/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,53	2,29	Trung bình	
134	DTE2153403010444	Hoàng Thanh Huyền	17/09/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,4	2,81	Khá	
135	DTE2153403010287	Nguyễn Tuấn Hưng	25/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,09	2,06	Trung bình	
136	DTE2153403010145	Nguyễn Minh Ngọc	04/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,08	2,54	Khá	
137	DTE2153403010340	Trần Nguyễn Minh Thu	19/08/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,71	2,42	Trung bình	
138	DTE2153403010477	Trương Thị Thuận	14/02/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,96	2,55	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
139	DTE2153403010410	Bùi Thị Thùy	20/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,91	3,16	Khá	
140	DTE2153403010484	Lại Thị Thu	23/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,06	2,55	Khá	
141	DTE2153403010297	Nguyễn Quỳnh	20/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,98	2,56	Khá	
142	DTE2153403010294	Nguyễn Trần Quỳnh	06/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	6,92	2,54	Khá	
143	DTE2153403010151	Vũ Thùy	09/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	8,16	3,25	Giỏi	
144	DTE2153403010245	Nguyễn Văn	27/02/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,04	2,56	Khá	
145	DTE2153403010091	Lê Thị Thùy	05/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	128	6,97	2,55	Khá	
146	DTE2153403010113	Lại Ngọc Ánh	26/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN A	Kế toán	Kế toán kiểm toán	125	7,07	2,55	Khá	
147	DTE1653401010283	Lường Thanh Tùng	13/02/1998	Hòa Bình	Nam	Tày	K13 - Quản trị Doanh nghiệp	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	126	6,68	2,37	Trung bình	
148	DTE1753401010037	Hồ Thị Mai	25/01/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	126	6,13	2	Trung bình	
149	DTE1873401010149	Đinh Thị Thanh	18/10/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	134	6,5	2,2	Trung bình	
150	DTE1873401010091	Ngô Thị Thu	03/10/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	126	6,43	2,14	Trung bình	
151	DTE1873401010196	Nguyễn Văn	13/08/2000	Quảng Ninh	Nam	Kinh	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	126	6,65	2,29	Trung bình	
152	DTE1873401010085	Nguyễn Thị Huyền	23/12/1997	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	126	6,71	2,36	Trung bình	
153	DTE1953401010017	Nguyễn Thu Hà	15/05/2000	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,9	2,51	Khá	
154	DTE1953401010037	Nguyễn Văn	13/05/2000	Cao Bằng	Nam	Tày	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,09	2,01	Trung bình	
155	DTE1953401010079	Nguyễn Anh Tú	19/09/2001	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,26	2,09	Trung bình	
156	DTE1953401010033	Đinh Văn Huy	28/01/2000	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,11	2	Trung bình	
157	DTE1953401010222	Dương Thị Huyền	01/06/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,57	2,32	Trung bình	
158	DTE1953401010209	Dương Triệu Phương	19/10/1998	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,32	2,1	Trung bình	
159	DTE1953401010198	Đào Thị Trang	21/01/2001	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	127	6,64	2,31	Trung bình	
160	DTE2153401010261	Vũ Quang	19/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	7,34	2,77	Khá	
161	DTE2053401010223	Nguyễn Văn	14/05/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	7,4	2,74	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
162	DTE2053401010524	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/03/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	8,48	3,57	Giỏi	
163	DTE2053401010480	Trương Thanh Thúy	20/11/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	7,47	2,85	Khá	
164	DTE2153401010291	Nguyễn Khánh Vũ	16/08/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	8,15	3,24	Giỏi	
165	DTE2053401010526	Dương Thị Yến	29/12/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	125	7,09	2,6	Khá	
166	DTE2053401010065	Phi Thị Hương	08/09/2002	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,82	2,47	Trung bình	
167	DTE2053401010034	Ngô Ánh Dương	19/10/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,08	2,59	Khá	
168	DTE2053401010059	Lưu Sỹ Huy	12/10/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,17	2,03	Trung bình	
169	DTE2053401010085	Vĩ Giang Nam	20/11/2002	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,45	2,12	Trung bình	
170	DTE2053401010262	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/01/2002	Cao Bằng	Nữ	Sán Diu	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,21	2	Trung bình	
171	DTE2053401010029	Trần Anh Dũng	14/09/2002	Thái Nguyên	Nam		K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,75	2,37	Trung bình	
172	DTE2053401010109	Đình Văn Toàn	11/02/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,3	2	Trung bình	
173	DTE2053401010533	Nguyễn Ngọc Minh Anh	16/10/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,32	2,06	Trung bình	
174	DTE2053401010243	Phạm Văn Hoàng	08/05/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,16	2	Trung bình	
175	DTE2053401010440	Dương Thị Quỳnh	17/02/2002	Thái Nguyên	Nữ	Sán chỉ	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,9	2,5	Khá	
176	DTE2053401010474	Trần Công Thắng	26/08/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,42	2,11	Trung bình	
177	DTE2053401010228	Trần Thị Thùy Trang	12/09/2002	Cao Bằng	Nữ	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	127	6,2	2,05	Trung bình	
178	DTE2153401010053	Mai Lan Anh	21/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,55	2,23	Trung bình	
179	DTE2153401010013	Nguyễn Thị Mai Anh	02/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,68	2,98	Khá	
180	DTE2153401010096	Dương Thị Ngọc Ánh	11/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Dao	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7	2,54	Khá	
181	DTE2153401010388	Hà Văn Bắc	09/02/2003	Hoà Bình	Nam	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,98	2,58	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
182	DTE2153401010057	Vũ Thùy Giang	29/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,43	2,14	Trung bình	
183	DTE2153401010029	Đỗ Huy Hùng	28/07/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,61	2,34	Trung bình	
184	DTE2153401010020	Dương Thị Mỹ Lệ	19/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,94	2,52	Khá	
185	DTE2153401010021	Đồng Huyền Linh	29/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,23	2,74	Khá	
186	DTE2153401010319	Đinh Bình Minh	12/11/2003	Sơn La	Nam	Mường	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,8	2,45	Trung bình	
187	DTE2153401010055	Nguyễn Thị Xuân Nga	30/01/2002	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,36	2,69	Khá	
188	DTE2153401010065	Dương Ánh Hồng Ngọc	15/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,55	2,14	Trung bình	
189	DTE2153401010067	Phạm Thị Nhi	22/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,71	2,24	Trung bình	
190	DTE2153401010016	Đậu Thị Phụng	01/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,16	2,02	Trung bình	
191	DTE2153401010017	Hoàng Nguyễn Thế Quang	15/06/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,17	2,69	Khá	
192	DTE2153401010142	Trần Thị Thanh Trúc	01/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,21	2,71	Khá	
193	DTE2153401010071	Lê Hoàng Yến	17/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,59	2,25	Trung bình	
194	DTE2153401010105	Trần Thị Vân Anh	21/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,82	3,18	Khá	
195	DTE2153401010367	Trần Văn Cường	19/02/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,52	2,9	Khá	
196	DTE2153401010115	Lê Thị Hương Giang	17/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,07	2,61	Khá	
197	DTE2153401010075	Nguyễn Hoàng Hà	20/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,08	2,66	Khá	
198	DTE2153401010076	Dương Minh Hiếu	26/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,84	2,42	Trung bình	
199	DTE2153401010109	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,62	2,2	Trung bình	
200	DTE2153401010090	Ngô Thượng Khoa	24/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	9,06	3,85	Xuất sắc	
201	DTE2153401010128	Đặng Thị Mai Linh	30/03/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,55	2,25	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
202	DTE2153401010175	Nghiêm Gia Nam	01/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,71	2,39	Trung bình	
203	DTE2153401010080	Dương Thị Thanh Nhận	02/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,49	2,14	Trung bình	
204	DTE2153401010083	Nguyễn Thanh Tâm	08/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,99	2,58	Khá	
205	DTE2153401010145	Nguyễn Đức Thắng	07/12/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	128	6,18	2,07	Trung bình	
206	DTE2153401010101	Nguyễn Thị Thương	01/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,71	3,02	Khá	
207	DTE2153401010112	Trần Thị Thu Trang	12/09/2003	Hòa Bình	Nữ	Mường	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,48	2,88	Khá	
208	DTE2153401010086	Hoàng Anh Tuấn	27/04/2003	Thái Nguyên	Nam	Dao	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,19	2,01	Trung bình	
209	DTE2153401010188	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	02/02/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	128	6,94	2,58	Khá	
210	DTE2153401010212	Nguyễn Thị Duyên	20/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,93	2,54	Khá	
211	DTE2153401010161	Lý Trường Giang	11/07/2000	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,36	2,07	Trung bình	
212	DTE2153401010173	Nguyễn Thị Thu Hương	14/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	128	6,26	2,02	Trung bình	
213	DTE2153401010184	Trần Thị Lan Hương	18/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,24	2,07	Trung bình	
214	DTE2153401010216	Phạm Đức Khoa	09/12/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,23	2,63	Khá	
215	DTE2153401010203	Bùi Đức Long	12/08/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,3	2,78	Khá	
216	DTE2153401010153	Trần Nguyễn Minh Mỹ	21/07/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,55	2,26	Trung bình	
217	DTE2153401010227	Vũ Kim Ngân	22/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,5	2,26	Trung bình	
218	DTE2153401010221	Hà Văn Nghiệp	11/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,51	2,86	Khá	
219	DTE2153401010198	Nguyễn Công Phong	08/10/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,95	2,51	Khá	
220	DTE2153401010310	Nguyễn Thị Phương	08/01/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,96	2,51	Khá	
221	DTE2153401010228	Nguyễn Phương Quyên	05/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,22	2,03	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
222	DTE2153401010189	Vũ Linh Tâm	25/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,31	2,14	Trung bình	
223	DTE2153401010171	Nguyễn Thị Thu	25/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,19	2,66	Khá	
224	DTE2153401010168	Trần Thị Hiền Thương	24/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,72	2,36	Trung bình	
225	DTE2153401010190	Phan Minh Tiên	16/11/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,38	2,78	Khá	
226	DTE2153401010225	Nguyễn Thị Tiếp	25/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,12	2,65	Khá	
227	DTE2153401010342	Hoàng Khánh Trà	05/09/2003	Tuyên Quang	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,97	2,5	Khá	
228	DTE2153401010181	Hoàng Thị Thanh Tuyền	26/03/2003	Cao Bằng	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,37	2,19	Trung bình	
229	DTE2153401010200	Hoàng Thảo Vân	27/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,31	2,06	Trung bình	
230	DTE2153401010230	Trần Tú An	07/06/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,49	2,22	Trung bình	
231	DTE2153401010385	Vũ Mạnh Dũng	19/07/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,31	2,12	Trung bình	
232	DTE2153401010258	Nguyễn Thị Thu Hương	13/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,48	2,21	Trung bình	
233	DTE2153401010264	Bé Quang Luyện	14/04/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,04	2,5	Khá	
234	DTE2153401010237	Nguyễn Đức Mạnh	19/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,36	2,72	Khá	
235	DTE2153401010378	Nguyễn Hải Nam	13/10/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,57	2,25	Trung bình	
236	DTE2153401010335	Phạm Thị Hồng Nhung	27/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,63	2,34	Trung bình	
237	DTE2153401010254	Hà Thị Thu Tâm	22/01/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,26	2,02	Trung bình	
238	DTE2153401010303	Nguyễn Thị Hồng Thơm	10/02/2003	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,18	2,58	Khá	
239	DTE2153401010268	Nguyễn Thu Thùy	22/12/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,59	2,23	Trung bình	
240	DTE2153401010315	Đào Duy Việt	24/07/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,13	2,67	Khá	
241	DTE2153401010194	Lê Ngô Phương Nam	16/08/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,34	2,17	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
242	DTE2153401010123	Nguyễn Thu Trang	20/4/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,88	2,52	Khá	
243	DTE2153401010058	Hoàng Nguyễn Thu Giang	29/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	6,13	2,12	Trung bình	
244	DTE2153401010348	Tô Phương Thảo	26/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	125	7,94	3,2	Giỏi	
245	DTE2155106050039	Nguyễn Quang Huy	22/10/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	7,16	2,61	Khá	
246	DTE2155106050002	Nguyễn Tuấn Hưng	25/08/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	6,15	2,06	Trung bình	
247	DTE2155106050035	Nguyễn Khánh Ngọc	18/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	7,09	2,54	Khá	
248	DTE2155106050045	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/04/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	6,9	2,43	Trung bình	
249	DTE2155106050014	Lê Quang Trung	27/06/2003	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	6,33	2,14	Trung bình	
250	DTE2155106050024	Hoàng Anh Tú	07/11/2003	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	125	6,89	2,51	Khá	
251	DTE1753101010004	Lưu Trọng Đạo	13/01/1998	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K14 - Kinh tế Đầu tư	Kinh tế	Kinh tế đầu tư	126	6,89	2,52	Khá	
252	DTE1753403010187	Phạm Thị Kim Huyền	21/09/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Kinh tế Đầu tư	Kinh tế	Kinh tế đầu tư	127	7,24	2,73	Khá	
253	DTE1753101010031	Lưu Trung Kiên	18/02/1999	Cao Bằng	Nam	Nùng	K14 - Kinh tế Đầu tư	Kinh tế	Kinh tế đầu tư	129	6,42	2,19	Trung bình	
254	DTE1953101040003	Nguyễn Thu Trang	17/05/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K16-Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	129	6,57	2,35	Trung bình	
255	DTE2053101040097	Phạm Thị Kim Anh	05/11/2002	Bình Phước	Nữ	Kinh	K17 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,15	2,74	Khá	
256	DTE2053101040095	Tổng Bảo Linh	02/03/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,09	2,03	Trung bình	
257	DTE2053101040085	Vũ Thị Oanh	01/02/2001	Bắc Kạn	Nữ	Kinh	K17 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,85	3,15	Khá	
258	DTE2053101040028	Đoàn Sỹ Thiêm	06/08/2002	Thái Nguyên	Nam	Mường	K17 - KINH TẾ ĐẦU TƯ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	128	6,78	2,39	Trung bình	
259	DTE2153101040086	Hoàng Việt Anh	03/08/1998	Lạng Sơn	Nam	Nùng	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,41	2,17	Trung bình	
260	DTE2153101040012	Chu Tiến Dũng	16/02/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,83	2,51	Khá	
261	DTE2153401010097	Đỗ Minh Huệ	01/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,65	2,37	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
262	DTE2153101040002	Bùi Hoàng Nam	21/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,47	2,22	Trung bình	
263	DTE2153101040047	Trần Thị Hiền	11/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,64	2,36	Trung bình	
264	DTE2153101040078	Mai Như Quỳnh	01/01/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,95	2,43	Trung bình	
265	DTE2153401150116	Đoàn Đức Tiến	11/07/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	8,02	3,18	Khá	
266	DTE2153101010014	Lý Ngọc Linh	02/02/2002	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,89	2,52	Khá	
267	DTE2153101010035	Phan Ngọc Linh	02/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	8,55	3,58	Giỏi	
268	DTE2153101010049	Dương Đức Nam	13/08/2003	Tuyên Quang	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,21	2,66	Khá	
269	DTE2153101010054	Đỗ Thị Phương	10/09/2003	Thái Bình	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	8,31	3,4	Giỏi	
270	DTE2153101040004	Nguyễn Minh Tân	10/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Sán Diu	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,45	2,82	Khá	
271	DTE2153101040007	Lê Phương Thảo	02/04/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,91	2,54	Khá	
272	DTE2153101010013	Đinh Thị Huyền Trang	21/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,9	2,54	Khá	
273	DTE2153101010063	Đinh Thị Thu Trang	27/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,74	3,19	Khá	
274	DTE2153101010016	Nguyễn Nhật Trường	25/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	6,96	2,51	Khá	
275	DTE2153101040003	Nguyễn Anh Tú	06/08/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,16	2,67	Khá	
276	DTE2153101010031	Vũ Minh Tuấn	03/11/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,37	2,86	Khá	
277	DTE2153101010019	Phạm Thanh Tùng	06/04/2003	Bắc Kạn	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B	Kinh tế đầu tư	Kinh tế đầu tư	125	7,27	2,68	Khá	
278	DTE1953101050010	Lâm Thu Phương	20/04/2001	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K16-Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	127	7,53	2,87	Khá	
279	DTE2053101050015	Tạ Thị Thanh Hoa	18/06/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	6,52	2,19	Trung bình	
280	DTE2053101010039	Trần Dương Thái	07/12/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	6,74	2,41	Trung bình	
281	DTE2053101050043	Đỗ Thị Phương Thảo	14/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K17 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	8,25	3,35	Khá	Hạ hạng

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
282	DTE2153101050036	Bàn Thị Thúy Hằng	13/10/2003	Bắc Kạn	Nữ	Dao	K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	6,92	2,52	Khá	
283	DTE2153101050006	Đỗ Thị Hồng Ngọc	06/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	7,31	2,78	Khá	
284	DTE2153101050004	Đinh Thị Nhã Phấn	10/09/2002	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	6,92	2,57	Khá	
285	DTE2153101050042	Hoàng Trọng Phúc	28/01/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	7,35	2,82	Khá	
286	DTE2153101050039	Đinh Quang Thọ	10/12/2003	Bắc Kạn	Nam	Tày	K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	125	6,92	2,62	Khá	
287	DTE2053402010177	Nịnh Thị Hoa	11/11/2002	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	K17 - Tài chính Chất lượng cao	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính chất lượng cao	125	7,77	3,1	Khá	
288	DTE1753402010006	Nguyễn Thái Ngọc Anh	26/05/1999		Nữ	Kinh	K14 - Tài chính Doanh nghiệp	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	128	6,14	2,02	Trung bình	
289	DTE1753402010074	Ngô Thị Thanh Hoài	19/09/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Tài chính Doanh nghiệp	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	126	6,29	2	Trung bình	
290	DTE2153402010048	Nguyễn Ngọc Anh	10/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,98	2,55	Khá	
291	DTE2153402010010	Bàn Ngọc Ánh	29/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Dao	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,89	3,22	Giỏi	
292	DTE2153402010004	Bùi Minh Ánh	15/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,35	2,79	Khá	
293	DTE2153402010002	Lưu Thị Thu Hằng	03/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,55	2,92	Khá	
294	DTE2153402010069	Lê Thị Hoài	20/07/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,46	2,2	Trung bình	
295	DTE2153402010167	Ngô Thị Lan	23/10/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	8,15	3,38	Giỏi	
296	DTE2153402010168	Trần Thị Thảo Ly	14/03/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	8,66	3,64	Xuất sắc	
297	DTE2153402010015	Đỗ Trà Mi	23/03/2003	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,25	2,7	Khá	
298	DTE2153402010028	Vũ Việt Phương	26/12/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,06	2,62	Khá	
299	DTE2153402010071	Vũ Thị Thảo	06/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,34	2,06	Trung bình	
300	DTE2153402010060	Lê Thị Việt Trinh	10/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	8,44	3,62	Xuất sắc	
301	DTE2153402010109	Vũ Thị Vân Anh	06/01/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,02	2,56	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
302	DTE2153402010140	Nguyễn Kiên Cường	17/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,88	2,5	Khá	
303	DTE2153402010150	Lại Thanh Huyền	09/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	7,8	3,15	Khá	
304	DTE2153402010072	Vũ Hương Ly	27/04/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,39	2,13	Trung bình	
305	DTE2153402010118	Nguyễn Thị Thu Ngân	31/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,66	2,32	Trung bình	
306	DTE2153402010158	Trần Thảo Nhi	08/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,97	2,52	Khá	
307	DTE2153402010122	Dương Thị Oanh	18/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	Tày	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,64	2,46	Trung bình	
308	DTE2153402010104	Nguyễn Minh Thùy	01/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,74	2,37	Trung bình	
309	DTE2153402010156	Hoàng Minh Thúy	22/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,8	2,34	Trung bình	
310	DTE2153402010125	Hoàng Mạnh Thắng	19/03/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	128	6,47	2,17	Trung bình	
311	DTE2153402010130	Nguyễn Huyền Trang	20/04/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,21	2,02	Trung bình	
312	DTE2153402010131	Châm Công Tùng	08/06/2003	Thái Nguyên	Nam	Tày	K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	125	6,2	2	Trung bình	
313	DTE1753402010017	Nguyễn Tiến Dũng	05/09/1999	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K14-Tài chính Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	139	6,25	2,14	Trung bình	
314	DTE2053402010064	Nguyễn Bùi Đức Hải	16/09/2002		Nam		K17 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,17	2,07	Trung bình	
315	DTE2053402010042	Đặng Hải Trung	25/03/2002	Quảng Ninh	Nam		K17 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,07	2	Trung bình	
316	DTE2053402010171	Phạm Huy Hiệp	19/08/2002	Bắc Kạn	Nam	Nùng	K17 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	128	6,22	2,02	Trung bình	
317	DTE2053402010116	Ngô Trần Tiến Lộc	29/05/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,6	2,25	Trung bình	
318	DTE2153402010173	Nguyễn Trường Giang	02/12/2002	Hải Dương	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	7,08	2,58	Khá	
319	DTE2153402010050	Nguyễn Tuấn Hùng	01/01/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,72	2,32	Trung bình	
320	DTE2153402010108	Nguyễn Quang Huy	11/11/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	7,16	2,63	Khá	
321	DTE2153402010027	La Thị Bảo Ngọc	16/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán Chí	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	7,56	2,94	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
322	DTE2153402010038	Bùi Phương Thảo	20/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,95	2,51	Khá	
323	DTE2153402010177	Đinh Ngọc Trường	29/04/2001	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	7,07	2,68	Khá	
324	DTE2153402010003	Phạm Đức Trường	14/03/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	7,09	2,55	Khá	
325	DTE2153402010090	Nguyễn Thanh Tùng	20/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,82	2,52	Khá	
326	DTE2153402010081	Nguyễn Anh Vũ	06/12/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	125	6,31	2,1	Trung bình	
327	DTE1873401150051	Phạm Công Vinh	01/10/2000	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K15 - Quản trị Marketing	Marketing	Quản trị Marketing	126	6,34	2,17	Trung bình	
328	DTE1958101030014	Phạm Hoàng Linh Chi	27/11/2001	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K16 - Quản trị Marketing	Marketing	Quản trị Marketing	127	6,15	2	Trung bình	
329	DTE1953403010052	Đinh Thị Thu Hoà	23/10/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K16 - Quản trị Marketing	Marketing	Quản trị Marketing	127	6,35	2,09	Trung bình	
330	DTE1953401150062	Lý Minh Hòa	28/05/2001	Bắc Kạn	Nam	Tày	K16 - Quản trị Marketing	Marketing	Quản trị Marketing	127	6,07	2,01	Trung bình	
331	DTE1953401150018	Đỗ Thu Thảo	17/12/2001	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	K16 - Quản trị Marketing	Marketing	Quản trị Marketing	127	6,59	2,34	Trung bình	
332	DTE2053401150082	Vũ Bùi Nguyệt Ánh	25/06/2000	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,9	2,59	Khá	
333	DTE2053401150163	Trịnh Thị Mai Linh	19/09/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,48	2,22	Trung bình	
334	DTE2153401150174	Đỗ Văn Anh	29/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,71	3,05	Khá	
335	DTE2153401150152	Lê Mai Chi	28/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,58	2,19	Trung bình	
336	DTE2153401150037	Hoàng Đức Dân	21/11/2002	Thái Nguyên	Nam	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,71	2,41	Trung bình	
337	DTE2153401150044	Nguyễn Thành Đạt	13/11/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,14	2,02	Trung bình	
338	DTE2153401150003	Đoàn Đình Đức	16/07/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,19	2,07	Trung bình	
339	DTE2153401150031	Nguyễn Hương Giang	26/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,57	2,31	Trung bình	
340	DTE2153401150159	Triệu Thị Hào Hào	23/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,74	2,38	Trung bình	
341	DTE2153401150154	Nhữ Thị Thu Hằng	03/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	8,29	3,44	Giỏi	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
342	DTE2153401150060	Trần Thị Thái Hoa	22/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,93	2,55	Khá	
343	DTE2153401150058	Trần Thị Thu Hương	02/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Cao Lan	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,96	2,47	Trung bình	
344	DTE2153401150025	Hoàng Diệu Linh	16/06/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,78	2,38	Trung bình	
345	DTE2153401150053	Lương Diệu Linh	20/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,33	2,09	Trung bình	
346	DTE2153401150004	Trần Diệu Linh	20/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,5	2,22	Trung bình	
347	DTE2153401150040	Nông Ngọc Mến	18/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,59	2,34	Trung bình	
348	DTE2153401150015	Phạm Thị Hồng Na	11/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,68	2,36	Trung bình	
349	DTE2153401150063	Long Thị Hồng Ngọc	04/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,32	2,13	Trung bình	
350	DTE2153401150028	Nông Thị Phúc	09/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,69	2,28	Trung bình	
351	DTE2153401150029	Bùi Thị Hà Phương	25/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,76	2,43	Trung bình	
352	DTE2153401150050	Nguyễn Thị Thu Phương	21/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,14	2,66	Khá	
353	DTE2153401150061	Lù Thị Phương	03/01/2002	Hà Giang	Nữ	La chí	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,46	2,84	Khá	
354	DTE2153401150066	Diệp Bích Thảo	22/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán Diu	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,78	2,42	Trung bình	
355	DTE2153401150035	Nguyễn Thị Bích Thảo	27/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,02	2,48	Trung bình	
356	DTE2153401150030	Trần Thị Thu Thủy	16/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,82	2,46	Trung bình	
357	DTE2153401150017	Hoàng Quang Toàn	28/04/2001	Thái Nguyên	Nam	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,74	2,32	Trung bình	
358	DTE2153401150018	Nguyễn Danh Toàn	09/03/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,01	2,58	Khá	
359	DTE2153401150087	Nguyễn Phương Anh	06/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,92	2,56	Khá	
360	DTE2153401150080	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,44	2,18	Trung bình	
361	DTE2153401150091	Nguyễn Tùng Chi	28/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,21	2,04	Trung bình	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
362	DTE2153401150092	Nguyễn Tùng Dương	06/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,84	2,5	Khá	
363	DTE2153401150101	Vũ Thị Hương Giang	15/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,87	2,5	Khá	
364	DTE2153401150110	Nguyễn Thị Như Hằng	05/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,88	2,49	Trung bình	
365	DTE2153401150111	Nguyễn Thu Hằng	10/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,55	2,26	Trung bình	
366	DTE2153401150177	Hà Thị Thu Huyền	31/12/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,7	2,3	Trung bình	
367	DTE2153401150192	Nguyễn Hà Khánh	13/10/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,08	2,66	Khá	
368	DTE2153401150086	Phạm Thị Mai Lam	22/10/2003	Bình Dương	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,32	2,74	Khá	
369	DTE2153401150132	Ma Thùy Linh	25/05/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,58	2,28	Trung bình	
370	DTE2153401150133	Phùng Thị Phương Mai	20/12/2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	7,02	2,52	Khá	
371	DTE2153401150149	Trần Thị Phương	20/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,93	2,52	Khá	
372	DTE2153401150074	Nguyễn Thị Minh Thư	08/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B	Marketing	Quản trị Marketing	125	6,32	2,1	Trung bình	
373	DTE1753401030043	Hoàng Thị Phương Hà	15/06/1999	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K14 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	126	6,62	2,33	Trung bình	
374	DTE1753401030025	Nguyễn Thị Loan	13/09/1999	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	K14 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	126	7,5	2,93	Khá	
375	DTE1878101030033	Hoàng Thị Linh	14/08/2000	Bắc Kạn	Nữ	Nùng	K15 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	126	7,73	3,02	Khá	
376	DTE2058101030028	Đặng Quốc Chung	12/04/2002	Tuyên Quang	Nam	Dao	K17 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	7,37	2,91	Khá	
377	DTE2158101030009	Vũ Thị Tuyết Chinh	18/04/2002	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	7,47	2,9	Khá	
378	DTE2158101030004	Hoàng Hiếu	10/06/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	7,39	2,82	Khá	
379	DTE2158101030037	Dương Mỹ Lệ	01/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	7,47	2,9	Khá	
380	DTE2158101030013	Nguyễn Thu Uyên	01/01/2003	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	7,53	2,94	Khá	
381	DTE2158101030014	Nguyễn Thị Thảo Vân	27/03/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	6,94	2,53	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
382	DTE2158101030012	Nguyễn Thị Huệ	15/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	6,29	2,12	Trung bình	
383	DTE2158101030021	Lê Nhật Dương	04/08/2003	Hoà Bình	Nam	Kinh	K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị kinh doanh khách sạn và Du lịch	125	6,61	2,36	Trung bình	
384	DTE2153401200007	Đặng Trinh Đạt	04/12/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	6,52	2,16	Trung bình	
385	DTE2153401200030	Nguyễn Thị Hậu	07/06/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	6,94	2,52	Khá	
386	DTE2153401200023	Thân Quang Huy	28/12/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	7,92	3,13	Khá	
387	DTE2153401200022	Lý Ngọc Phương Linh	19/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	8,17	3,38	Giỏi	
388	DTE2153401200018	Phùng Hiểu Như	27/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	6,91	2,5	Khá	
389	DTE2153401200003	Vũ Thị Thơm	05/08/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	7,03	2,53	Khá	
390	DTE2153401200010	Nguyễn Ngọc Uyên	02/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế	125	6,88	2,51	Khá	
391	DTE1753801070146	Phạm Văn Hiệu	07/02/1999	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K14 - Luật Kinh doanh B	Luật kinh tế	Luật kinh doanh	133	6,54	2,23	Trung bình	
392	DTE1753801070012	Trần Thị Phương Anh	06/02/1999	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K14 - Luật Kinh doanh B	Luật kinh tế	Luật kinh doanh	127	6,98	2,54	Khá	
393	DTE1753801070017	Nguyễn Trọng Chanh	27/04/1999	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K14 - Luật Kinh doanh A	Luật kinh tế	Luật kinh doanh	127	6,22	2,04	Trung bình	
394	DTE1873801070015	Nguyễn Nhật Hạ	23/05/2000	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K15 - Luật Kinh doanh B	Luật kinh tế	Luật kinh doanh	126	6,54	2,27	Trung bình	
395	DTE1873801070075	Lương Thị Tươi	26/02/2000	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K15 - Luật Kinh doanh B	Luật kinh tế	Luật kinh doanh	126	6,63	2,29	Trung bình	
396	DTE2053801070011	Thân Mỹ Hoa	04/08/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K17 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	130	7,02	2,55	Khá	
397	DTE2053801070162	Nguyễn Hồng Quân	20/11/1998	Bắc Kạn	Nam	Tày	K17 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	128	6,31	2,17	Trung bình	
398	DTE2053801070157	Nguyễn Thị Minh Thư	03/12/2002	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K17 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7	2,54	Khá	
399	DTE2053801070146	Nhâm Hoàng Trường	25/04/2002	Thái Nguyên	Nam	Nùng	K17 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,95	2,5	Khá	
400	DTE2153801070083	Lương Thế Anh	27/12/2003	Lào Cai	Nam	Nùng	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7,04	2,54	Khá	
401	DTE2153801070020	Vũ Thị Thùy Dương	07/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	8,12	3,28	Giỏi	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
402	DTE2153801070090	Hoàng Đình Đức	18/10/2002	Lạng Sơn	Nam	Tày	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,28	2,12	Trung bình	
403	DTE2153801070059	Giá Hoàng Ngọc Hân	12/10/2003	Bắc Kạn	Nữ	Tày	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7,24	2,73	Khá	
404	DTE2153801070027	Phạm Khánh Ly	09/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,97	2,5	Khá	
405	DTE2153801070004	Vũ Thanh Mai	12/06/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,94	2,54	Khá	
406	DTE2153801070086	Lê Thị Thu Nga	22/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,96	2,54	Khá	
407	DTE2153801070087	Lê Thị Thu Ngân	22/09/2003	Bắc Giang	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,77	2,35	Trung bình	
408	DTE2153801070006	Hoàng Thị Minh Nguyệt	21/07/2003	Thái Nguyên	Nữ	Sán chỉ	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,87	2,46	Trung bình	
409	DTE2153801070011	Ngô Thị Thu Phương	04/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,45	2,12	Trung bình	
410	DTE2153801070073	Vi Thị Thông	24/12/2003	Sơn La	Nữ	Xinh mun	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7,94	3,15	Khá	
411	DTE2153801070016	Vũ Thị Thu	10/09/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7,58	2,98	Khá	
412	DTE2153801070094	Hoàng Duy Quyển	16/01/2003	Thái Nguyên	Nam	Cao Lan	K18 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	6,56	2,23	Trung bình	
413	DTE2253801070017	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/07/2004	Thái Nguyên	Nữ		K19 - LUẬT KINH TẾ	Luật kinh tế	Luật kinh tế	125	7,6	2,98	Khá	
414	DTE2053404030037	Dương Văn Hoàng	04/09/1999	Bắc Kạn	Nam	Tày	K17 - QUẢN LÝ KINH TẾ	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,29	2,11	Trung bình	
415	DTE2053404030068	Trần Văn Huy	26/02/2002	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K17 - QUẢN LÝ KINH TẾ	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,08	2,5	Khá	
416	DTE2053404030030	Nguyễn Ngọc Trang	17/01/2002	Thái Nguyên	Nữ	Tày	K17 - QUẢN LÝ KINH TẾ	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,83	2,5	Khá	
417	DTE2153404030060	Lý Thị Ngọc Ánh	03/02/2003	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,59	2,97	Khá	
418	DTE2153404030047	Trần Trung Hiếu	02/01/2003	Thái Nguyên	Nam	Sán Diu	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,95	2,5	Khá	
419	DTE2153404030040	Lê Thế Hùng	08/09/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,69	3,01	Khá	
420	DTE2153404030039	Ngô Thị Hường	24/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,44	2,17	Trung bình	
421	DTE2153404030034	Dương Ngọc Lê	10/01/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,99	2,55	Khá	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	Số tín chỉ tích lũy	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
422	DTE2153404030024	Phí Thị Linh Linh	27/07/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,18	2,66	Khá	
423	DTE2153404030025	Nguyễn Đình Nguyên	30/10/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,64	2,22	Trung bình	
424	DTE2153404030043	Nghiêm Xuân Phong	01/12/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,36	2,14	Trung bình	
425	DTE2153404030071	Nguyễn Văn Tiến	01/06/2003	Bắc Kạn	Nam	Tày	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,54	2,9	Khá	
426	DTE2153404030113	Lê Hải Anh	25/10/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,7	2,38	Trung bình	
427	DTE2153404030120	Hoàng Ánh Dương	07/12/2003	Bắc Giang	Nữ	Nùng	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,09	2,7	Khá	
428	DTE2153404030089	Trần Phương Nam	24/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Thái	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,69	2,34	Trung bình	
429	DTE2153402010073	Vũ Hà Phương	15/11/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	131	7	2,54	Khá	
430	DTE2153404030068	Nguyễn Viết Quý	13/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Tày	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,57	2,34	Trung bình	
431	DTE2153404030098	Phan Văn Quyền	20/04/2002	Bắc Giang	Nam	Dao	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,98	2,51	Khá	
432	DTE2153404030014	Nguyễn Thùy Trang	23/08/2003	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,46	2,25	Trung bình	
433	DTE2153404030044	Dương Bảo Tuấn	15/09/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	6,58	2,24	Trung bình	
434	DTE2153404030023	Nguyễn Huy Ngọc	24/05/2003	Thái Nguyên	Nam	Kinh	K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B	Quản lý công	Quản lý kinh tế	125	7,09	2,58	Khá	

Ấn định danh sách 434 sinh viên./.